

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lan A, năm sinh: 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến S, năm sinh: 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Lan A và anh Nguyễn Tiến S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lan A và anh Nguyễn Tiến S thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con khi ly hôn: Anh Nguyễn Tiến S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 26/11/2006; Chị Nguyễn Lan A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 26/11/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Nguyễn Lan A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002562 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Lan A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh(1)
- VKSND huyện (2);
- CCTHADS huyện (1)
- UBND thị trấn B (1)
- Lưu HSVA-THS-KT- VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Hưng